
Bản án số: **282/2019/HS-ST**

Ngày 25/11/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tô Thanh Tú

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đinh Xuân Hải

2. Ông Nguyễn Văn Đông

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Anh Quang - Thư ký Tòa án nhân dân Quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Vũ Lan Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 297/2019/HS-ST ngày 14/11/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 313/QĐXX-ST ngày 15 tháng 11 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Quang H (tên gọi khác: Không), sinh năm 1992 tại thành phố Hà Nội; ĐKNKTT và chỗ ở: tổ dân phố số 7, phố P, phường M, quận N, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 10/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Văn T; Con bà: Nguyễn Thị Kim N (đã chết); bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: ngày 03/9/2009 Công an huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội xử phạt hành chính về hành vi Xâm hại sức khỏe người khác; ngày 15/9/2014 Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội xử phạt 27 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy (ra trại ngày 28/4/2016); Bị cáo đầu thú ngày 29/7/2019, bị tạm giữ đến ngày 08/8/2019. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt tại phiên tòa.

2.Vũ Trung Đ (tên gọi khác: Không), sinh năm 1993 tại thành phố Hà Nội; ĐKNKTT và chỗ ở: tổ dân phố số 7, phố P, phường M, quận N, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 10/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Vũ Quang H; Con bà: Phùng Thị T; bị cáo có vợ là Nguyễn Khánh H, có 01 con sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đầu thú ngày 29/7/2019, bị tạm giữ đến ngày 08/8/2019. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt tại phiên tòa.

3.Nguyễn Thanh T (tên gọi khác: Không), sinh năm 1992 tại thành phố Hà Nội; ĐKNKTT: Số 22 ngõ 93, phố G, tổ 14B phường T, quận H, thành phố Hà Nội và chỗ ở: Phòng 2518, chung cư H, tổ 7 phường T, quận H, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Tuấn S; Con bà: Đào Tú A; bị cáo có chồng là Vương Phi H (đã ly hôn); có 01 con sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đầu thú ngày 29/7/2019, bị tạm giữ đến ngày 08/8/2019. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt tại phiên tòa.

* Những người bị hại

1. Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1984

HKTT: tổ 8, thị trấn L, huyện Y, tỉnh Nam Định

Vắng mặt tại phiên tòa

2. Anh Trịnh Hữu C1, sinh năm 1990

HKTT: Tổ 16 phường P, quận Đ, thành phố Hà Nội

Vắng mặt tại phiên tòa

3. Anh Nguyễn Công S, sinh năm 1975

Trú tại: Số 3 ngách 28/5 phố D, phường M, quận C, thành phố Hà Nội.

Vắng mặt tại phiên tòa

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Ngô Quang Đ1, sinh năm 1993

HKTT: Khu 4, xã Y, huyện Q, tỉnh Quảng Ninh

Hiện ở: Số 180 đường M, quận N, thành phố Hà Nội

Có mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có việc làm ổn định và cần tiền ăn tiêu cá nhân nên Nguyễn Quang H đã bàn bạc với Vũ Trung Đ và Nguyễn Thanh T cùng nhau đi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác bằng hình thức sử dụng các giao dịch giả được sửa chữa từ tài khoản ngân hàng của T để thanh toán tiền mua hàng qua tài khoản. Bằng thủ đoạn trên, H, Đ và T đã thực hiện hành vi phạm tội như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 17 giờ ngày 12/7/2019, H, Đ và T ngồi chơi game ở quán game cạnh nhà nghỉ Diamond, số 3 ngách 28/5 phố D, phường M, quận C, thành phố Hà Nội. Tại đây, H đã bàn với Đ, T và phân công vai trò của từng người: H là người giả làm khách đặt mua hàng, Đ ngồi ở quán game để chỉnh sửa giao dịch chuyển khoản sau khi H lấy được thông tin số tài khoản của người giao hàng, T là người ra cùng H để dàn cảnh, tạo lòng tin đối với người giao hàng rồi cùng nhau thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người đi giao hàng. Sau khi cùng thống nhất cách thức, H dùng máy tính của quán game lên mạng tìm cửa hàng bán điện thoại. Qua số điện thoại 0826164444 của anh Nguyễn Trường C (sinh năm 1996, HKTT: thôn V, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình) là quản lý của cửa hàng bán điện thoại Star Phone, địa chỉ tại: số 22 ngõ 1 phố K, quận Đ, thành phố Hà Nội đăng trên mạng. H sử dụng số điện thoại 0377342762 gọi cho anh C đặt mua 01 điện thoại Iphone 6S Plus 16Gb, màu bạc với giá 3.900.000 đồng. H yêu cầu giao hàng đến địa chỉ số 3 ngách 28/5 phố D, phường M, quận C, thành phố Hà Nội và liên hệ với H theo số điện thoại 0377342762, thanh toán tiền khi nhận hàng. Anh C đồng ý và lên mạng vào trang Ahamove đăng tìm người giao hàng đến địa chỉ như H đặt mua hàng với hình thức người giao hàng phải thanh toán trước 3.900.000 đồng. Anh Nguyễn Văn B (sinh năm: 1984, HKTT: tổ 8, thị trấn L huyện Y, tỉnh Nam Định) là người giao hàng đã nhận giao đơn hàng trên với tiền công vận chuyển là 75.000 đồng. Anh B đến cửa hàng điện thoại gặp anh C và đặt trước số tiền 3.900.000 đồng, bằng giá trị chiếc điện thoại cho anh C theo thỏa thuận rồi nhận chiếc điện thoại trên cùng phụ kiện, sạc pin, tai nghe đi giao cho H và thu tiền hàng, tiền ship luôn. Khi đến đầu ngõ 28 phố Dương Khuê, anh B sử dụng số điện thoại 0366083334 gọi vào số 0377342762 của H để giao hàng. Khi gặp H, anh B đưa chiếc điện thoại cho H kiểm tra thì H gọi điện vào số 0966064312 cho Đ, nhắn Đ bảo T ra để dàn cảnh, tạo lòng tin với anh B. Như đã bàn trước, khi T đến thì H giả vờ hỏi T có tiền không đưa cho H để H trả tiền mua điện thoại, T bảo không có, H bảo gọi điện cho chủ lô đề để lấy tiền lô đề trả tiền

điện thoại. T gọi điện thoại cho Đ, Đ lúc này giả đóng vai là chủ lô đề đã trả lời là bạn, không ra được, đọc số tài khoản Đ chuyển cho. H hỏi anh B có dùng tài khoản không để gửi tiền vào tài khoản thì anh B cho số tài khoản của mình là 8300132822002 mở tại ngân hàng thương mại cổ phần quân đội (MB bank) cho T thì T nhắn tin lại cho Đ. Đ dùng máy tính ở quán game, lên mạng đăng nhập tài khoản Ngân hàng thương mại cổ phần Việt nam thịnh vượng của T, số tài khoản là 165784871 và lấy giao dịch cũ trước đó ra chỉnh sửa số tiền 3.980.000 đồng đã gửi thành công vào tài khoản của anh B. Trong đó có 3.900.000 đồng tiền mua máy điện thoại di động và 80.000 đồng tiền vận chuyển. Sau đó, Đ đã gửi hình ảnh giao dịch giả vừa chỉnh sửa vào cho ứng dụng zalo cho anh B từ tài khoản zalo cài trên máy tính tại quán game. Anh B tin là đã được nhận tiền qua chuyển khoản nên đã đưa điện thoại cho H. Sau khi chiếm đoạt được điện thoại, H và Đ đã đem đến cửa hàng sửa chữa điện thoại của anh Ngô Quang Đ1 (sinh năm 1993, HKTT: Khu 4, xã Y, huyện Q, tỉnh Quảng Ninh) tại số 180 đường M, quận N, thành phố Hà Nội bán được 3.300.000 đồng, số tiền trên cả 03 đối tượng đã cùng nhau ăn tiêu cá nhân và chơi game hết.

Vụ thứ hai: Khoảng 14 giờ ngày 13/7/2019, cũng với thủ đoạn như trên H liên hệ với anh Nguyễn Trường C đặt mua 01 điện thoại Iphone 6S Plus 32Gb, màu bạc với giá 4.200.000 đồng cũng tại cửa hàng Star Phone địa chỉ số 22 ngõ 1 phố K, quận Đ, thành phố Hà Nội. Anh C đã đồng ý và gọi người giao hàng là anh Trịnh Hữu C1 (sinh năm: 1990, HKTT: Tổ 16, phường P, quận Đ, thành phố Hà Nội) với tiền công là 77.000 đồng. Sau đó, anh C1 đến cửa hàng gặp anh C nhận điện thoại cùng phụ kiện, sạc pin, tai nghe và thanh toán trước số tiền 4.200.000 đồng. Anh C1 mang đến địa chỉ số 3 ngách 28/5 phố Dương Khuê và sử dụng số điện thoại 0901721890 gọi vào số 0377342762 báo H ra nhận hàng. H bảo anh C1 chờ và bảo Đ ở lại quán game chờ nhận thông tin tài khoản để chỉnh sửa giao dịch, còn H ra nhờ một thanh niên tên H1 (chưa rõ lai lịch) là khách cùng đánh điện tử với H chở H ra chỗ nhận điện thoại. Khi gặp H, anh C1 đưa điện thoại cho H kiểm tra và H nói với anh C1 không có tiền mặt nên sẽ chuyển khoản cho anh C1. Anh C1 đồng ý và cung cấp số tài khoản 0851000014943 mở tại Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam cho H. Sau khi lấy được số tài khoản từ anh C1, H đã nhắn tin cho Đ và Đ dùng máy tính trong quán game lên mạng đã lấy giao dịch cũ trước đó ra, chỉnh sửa lại thành giao dịch đã chuyển khoản thành công vào tài khoản của anh C1 số tiền 4.280.000 đồng rồi gửi vào zalo cho H đưa cho anh C1 xem. Nhưng sau đó vẫn chưa có thông báo chuyển tiền nên anh C1 đề nghị nếu không có tiền thì đem điện thoại về. Sau đó, H đã đưa ra phương thức thanh toán trước cho anh C1 1.500.000 đồng, khi nào tài khoản nhận được tiền anh C1 sẽ trả

lại tiền cho H, anh C1 đồng ý rồi đưa điện thoại cho H và đi về. Sau khi chiếm đoạt được điện thoại, H cùng Đ lại đến cửa hàng điện thoại của anh Ngô Quang Đ1 bán được 3.500.000 đồng, số tiền bán điện thoại H và Đ đã tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ ba: Ngày 11/7/2019, H và T đến nhà nghỉ Diamond, tại địa chỉ số 3 ngách 28/5 phố Dương Khuê, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội để nghỉ. Đến 03 giờ sáng ngày 13/7/2019, khi H cùng T và Đ đang ở phòng 401 thì H có bàn bạc với T và Đ sáng sớm xuống thanh toán phòng ngoài tiền đã đặt cọc thì hỏi xin số tài khoản của chủ khách sạn để dùng thủ đoạn sửa hóa đơn nhằm chiếm đoạt không phải trả tiền phòng cho nhà nghỉ. Theo sự phân công, H đi về trước còn T và Đ ở lại đến 08 giờ sáng cùng ngày thì xuống dưới lễ tân thanh toán tiền nhà nghỉ thì gặp anh Nguyễn Công S (sinh năm: 1975, trú tại: số 3 ngách 28/5 phố D, phường M, quận C, thành phố Hà Nội) chủ nhà nghỉ. Tại đây, T hỏi số tiền nhà nghỉ và xin số tài khoản của anh S để chuyển khoản vì không đem tiền mặt. Anh S đồng ý thông báo tiền nhà nghỉ hết 1.800.000 đồng trừ đi 500.000 đồng T đặt cọc thì phải thanh toán là 1.300.000 đồng và cho T số tài khoản là 19001012919999 mở tại Ngân hàng thương mại cổ phần hàng hải Việt Nam. Sau đó, T nhắn cho H đang ở sẵn bên quán nét chỉnh sửa theo nội dung thông tin của anh S và thể hiện đã chuyển khoản thành công, thanh toán số tiền 1.300.000 đồng rồi chuyển sang zalo cho anh S. Sau khi kiểm tra, anh S đã nhận được hóa đơn chỉnh sửa nội dung đã thanh toán nên anh S đồng ý để T và Đ đi về.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Cầu Giấy đã thu giữ của:

- + Anh Nguyễn Trường C: 02 hóa đơn kiêm bảo hành của cửa hàng TH Mobile.
- + Nguyễn Quang H: 01 điện thoại di động Nokia 1134 màu đen, có sim số 0865542692.
- + Vũ Trung Đ: 01 điện thoại di động Nokia 1280 màu đen, có sim số 0966064312 đã qua sử dụng.

Anh Ngô Quang Đ1 tự nguyện giao nộp: 01 điện thoại di động Iphone 6S plus màu bạc 16 GB và 01 điện thoại di động Iphone 6S plus màu bạc 32GB.

Hội đồng định giá của Ủy ban nhân dân quận Cầu Giấy, kết luận số 299/TCKH-BBĐGHĐ ngày 18/7/2019 giá trị chiếc điện thoại Iphone 6S, plus Gray 16 GB kèm 01 sạc, cáp và miếng kính cường lực là 3.830.000 đồng (ba triệu tám trăm ba mươi nghìn đồng).

Hội đồng định giá của Ủy ban nhân dân quận Cầu Giấy, kết luận số 325/TCKH-BBĐGHĐ ngày 30/7/2019 giá trị chiếc điện thoại Iphone 6S, plus màu

xám 32GB kèm 01 sạc, cáp và miếng kính cường lực là 4.500.000 đồng (bốn triệu năm trăm nghìn đồng).

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Quang H, Vũ Trung Đ, Nguyễn Thanh T khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của H, Đ, T phù hợp với nhau và phù hợp với lời khai người bị hại, người liên quan cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ.

Đối với chiếc điện thoại Iphone 6S Plus 16GB, màu bạc là tài sản của anh Nguyễn Văn B và chiếc điện thoại Iphone 6S Plus 32GB, màu bạc là tài sản của anh Trịnh Hữu C1 bị các bị cáo chiếm đoạt ngày 12 và 13 tháng 7 năm 2019. Các anh B, anh C1 đề nghị được xin lại điện thoại để sử dụng nên ngày 07/10/2019, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trao trả lại cho anh B và anh C1. Sau khi nhận lại điện thoại, anh B không có yêu cầu gì về dân sự. Đối với số tiền 1.500.000 đồng mà anh C1 đã nhận của H và Đ ngày 13/7/2019, H và Đ không yêu cầu trả lại mà đồng ý bồi thường theo yêu cầu của anh C1.

Người bị hại là anh Nguyễn Công S yêu cầu bồi thường 1.300.000đ.

Đối với anh Ngô Quang Đ1, là người mua 02 chiếc điện thoại Iphone mà các bị cáo chiếm đoạt được của anh B và anh C1. Anh Đ1 khai không biết đó là tài sản do trộm cắp mà có nên không có căn cứ để xử lý đối với anh Đ1. Anh Ngô Quang Đ1 yêu cầu bồi thường 6.800.000đ là tiền mà anh Đ1 đã bỏ ra để mua 02 chiếc điện thoại Iphone.

Đối với chiếc sim số 0865542692 lắp trong điện thoại thu giữ của H do không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra trả lại chiếc sim điện thoại trên cho H.

Đối với 02 chiếc điện thoại di động thu giữ của H, Đ, đây là những chiếc điện thoại các bị cáo dùng để liên lạc với người bán điện thoại và liên lạc với nhau để dàn cảnh, thực hiện 03 vụ án lừa đảo nêu trên.

Tại bản cáo trạng số **304/CT-VKSCG** ngày 13/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy truy tố Nguyễn Quang H, Vũ Trung Đ, Nguyễn Thanh T về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo đã kết luận giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như nội dung bản Cáo trạng.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

Khoản 1 Điều 174; điều 38; điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Quang H, Vũ Trung Đ.

Khoản 1 Điều 174; điều 65; điểm s, b, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Thanh T.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang H từ 12 đến 15 tháng tù.

Xử phạt bị cáo Vũ Trung Đ từ 09 đến 12 tháng tù.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng.

Miễn phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

Tịch thu, phát mại, sung quỹ Nhà nước đối với 02 chiếc điện thoại di động thu giữ của H, Đ.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Quang H, Vũ Trung Đ, Nguyễn Thanh T khai nhận như đã khai tại cơ quan điều tra. Các bị cáo thừa nhận Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là hoàn toàn đúng hành vi mà các bị cáo đã thực hiện.

Những người bị hại vắng mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan xác nhận lời trình bày các bị cáo tại phiên tòa là đúng, xác nhận đã nhận đủ số tiền yêu cầu bồi thường và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, các bị cáo chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Cầu Giấy, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với những lời khai của các bị cáo đã khai tại cơ quan điều tra cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập, có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 17 giờ 00 phút ngày 12/07/2019 tại số 3 ngách 28/5 phố Dương Khuê, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Nguyễn Quang H, Vũ Trung Đ và Nguyễn Thanh T đã dùng thủ đoạn gian dối bằng hình thức làm giả chứng từ giao dịch chuyển khoản qua ngân hàng để chiếm

đoạt 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6S Plus 16GB màu bạc trị giá 3.830.000 đồng và 80.000 đồng tiền vận chuyển của anh Nguyễn Văn B.

Vào khoảng 14 giờ 00 phút ngày 13/7/2019 tại số 3 ngách 28/5 phố Dương Khuê, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Nguyễn Quang H, Vũ Trung Đ cũng với thủ đoạn gian dối nêu trên đã chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6S Plus 32GB, màu bạc trị giá 4.500.000 đồng và 77.000 đồng tiền vận chuyển của anh Trịnh Hữu C1. Tại thời điểm chuyển giao tài sản lừa đảo được H và Đ đã trả trước cho anh C1 1.500.000 đồng tiền mặt. Giá trị tài sản H, Đ chiếm đoạt là 3.077.000 đồng.

Vào khoảng 08 giờ 00 phút ngày 13/7/2019 tại nhà nghỉ Diamond, số 3 ngách 28/5 phố Dương Khuê, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Nguyễn Quang H, Vũ Trung Đ, Nguyễn Thanh T cũng với thủ đoạn gian dối nêu trên đã chiếm đoạt 1.300.000 đồng tiền thuê phòng nhà nghỉ của anh Nguyễn Công S.

Tổng giá trị tài sản Nguyễn Quang H, Vũ Trung Đ chiếm đoạt là của anh Nguyễn Văn B, anh Nguyễn Công S, anh Trịnh Hữu C1 là 8.287.000 đồng. Tổng giá trị tài sản Nguyễn Thanh T chiếm đoạt của anh Nguyễn Văn B, anh Nguyễn Công S là 5.210.000 đồng.

Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân, xâm phạm trật tự công cộng, gây hoang mang, lo lắng trong nhân dân. Các bị cáo dùng thủ đoạn gian dối nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản, thực hiện hành vi phạm tội liên tiếp trong thời gian ngắn. Vì vậy, cần thiết phải xử lý hình sự đối với các bị cáo, áp dụng hình phạt tù giam nghiêm khắc nhằm mục đích răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét vai trò đồng phạm của các bị cáo. Trong vụ án này bị cáo Nguyễn Quang H có vai trò chủ mưu, là người nghĩ ra kế hoạch, thủ đoạn gian dối, trực tiếp chỉ đạo bị cáo Đ, T, trực tiếp thực hiện việc dàn xếp để lừa đảo chiếm đoạt tài sản của những người bị hại nên trách nhiệm hình sự của bị cáo H là cao nhất. Bị cáo Vũ Trung Đ là người trực tiếp thực hiện hành vi truy cập vào tài khoản ngân hàng của bị cáo T, sửa chữa nội dung hiển thị giao dịch tài khoản để tạo niềm tin cho những người bị hại trong vụ chiếm đoạt chiếc điện thoại di động của anh B và anh C1. Đ tham gia trực tiếp vào việc lừa đảo cả 03 vụ việc nêu trên. Vai trò của Đ là tích cực thực hành, trách nhiệm hình sự thấp hơn H nhưng cao hơn T. Nguyễn Thanh T là

người giúp sức cùng H, Đ dàn xếp, tạo niềm tin với những người bị hại, tham gia vào 02 vụ việc lừa đảo trong vụ án này. Trách nhiệm hình sự của T thấp hơn H, Đ.

[4] *Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Bị cáo Nguyễn Quang H, Vũ Trung Đ trong 02 ngày liên tiếp thực hiện 03 vụ án lừa đảo trong đó có 02 vụ án chiếm đoạt tài sản của anh Nguyễn Văn B, anh Trịnh Hữu C1 đủ cấu thành tội phạm. Các bị cáo H, Đ phạm tội từ 02 lần trở lên thuộc tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Bị cáo Nguyễn Thanh T tham gia vào 02 vụ án lừa đảo nhưng vụ án chiếm đoạt 1.300.000 đồng của anh S không đủ cấu thành tội phạm nên bị cáo T không thuộc trường hợp phạm tội nhiều lần.

Tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra, các bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn, hối cải nên cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Các bị cáo đã bồi thường đủ số tiền 1.300.000 đồng cho anh Nguyễn Công S và 6.800.000 đồng cho anh Ngô Quang Đ1 nên cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Các bị cáo đã ra đầu thú tại cơ quan công an nên cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bị cáo T phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên cho bị cáo T được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xét nhân thân của các bị cáo:

Bị cáo Nguyễn Quang H có nhân thân xấu, có 01 tiền sự và 01 tiền án mới được xóa án tích nhưng lại tiếp tục phạm tội thể hiện ý thức coi thường pháp luật, có vai trò chủ mưu, tích cực trong cả 03 vụ án nên cần áp dụng hình phạt tù giam nghiêm khắc để tạo điều kiện cho bị cáo được cải tạo và phòng ngừa chung.

Bị cáo Vũ Trung Đ là người chưa có tiền án, tiền sự nhưng đã tham gia với vai trò thực hành tích cực trong cả 03 vụ án, tính chất hành vi là nghiêm trọng nên cần áp dụng hình phạt tù giam nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

Bị cáo Nguyễn Thanh T chưa có tiền án tiền sự, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự, vai trò tham gia trong vụ án của bị cáo có mức độ, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết áp dụng hình phạt tù giam mà cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

Thời gian các bị cáo bị tạm giữ được trừ vào thời gian chấp hành án.

[5] *Về hình phạt bổ sung*: Do các bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập, nên miễn phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[6] *Về xử lý vật chứng*:

- 02 Chiếc điện thoại di động thu giữ của bị cáo H, Đ do liên quan đến việc phạm tội nên cần tịch thu, phát mại, sung quỹ nhà nước.

[7] Các bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 174; điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Quang H và Vũ Trung Đ.

Căn cứ khoản 1 Điều 174; điều 65; điểm b, s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Thanh T.

Xử phạt : Nguyễn Quang H 18 (mười tám) tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, được trừ 09 ngày tạm giữ, bị cáo còn phải chấp hành 17 (mười bảy) tháng 21 (hai mươi một) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Xử phạt : Vũ Trung Đ 15 (mười lăm) tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, được trừ 09 ngày tạm giữ, bị cáo còn phải chấp hành 14 (mười bốn) tháng 21 (hai mươi một) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Xử phạt : Nguyễn Thanh T 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách là 18 (mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Giao bị cáo Nguyễn Thanh T cho Ủy ban nhân dân phường T, quận H, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Hình phạt bổ sung: Miễn phạt tiền đối với các bị cáo.

* Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015.

- Tịch thu, phát mại, sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động kiểu dáng Nokia 1134 màu đen, bên trong có sim, điện thoại di động đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng của bị cáo Nguyễn Quang H.

- Tịch thu, phát mại, sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động kiểu dáng Nokia 1280 màu đen, bên trong có sim số 0966064312, điện thoại di động đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng của bị cáo Vũ Trung Đ.

Hiện các vật chứng trên đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự quận Cầu Giấy theo Biên bản giao nhận vật chứng số 33 GN/THA-CA ngày 14/11/2019.

* Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Mục I Danh mục án phí, lệ phí Tòa án năm 2009; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 3/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Các bị cáo mỗi người phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

* Về quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 331; 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần quyết định liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND Q. Cầu Giấy, TP Hà Nội;
- Công an Q. Cầu Giấy, TP Hà Nội;
- Thi hành án Q. Cầu Giấy, TP Hà Nội;
- Sở tư pháp TP Hà Nội;
- Các bị cáo; Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tô Thanh Tú